

Số: 19/2025/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST- HNGĐ, ngày 29/7/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991; số căn cước công dân: 002191006804; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1988; số căn cước công dân: 002088004587; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn C** nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn C** thỏa thuận, sau ly hôn anh **Hoàng Văn C** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con là Hoàng Thị X sinh ngày 17/11/2012, cháu Hoàng Lê P sinh ngày 13/5/2016, cháu Hoàng Văn Đ sinh ngày 23/4/2018 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị X, Hoàng Lê P, Hoàng Văn Đ mỗi cháu 600.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2025 theo phương thức chị H là người chuyển tiền, anh C là người trực tiếp nhận tiền.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: **Chị Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn C** được miễn án phí vì thuộc diện người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến

